

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-PT
Ngày 29-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Tư

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hoài M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hoài M**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị N; tiền án: tại bản án số 136/2015/HSPT ngày 16-9-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt Lê Hoài M 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18-5-2017, sau khi đã có uống rượu có nồng độ cồn 168 miligam/100 mililit máu, Lê Hoài M không có giấy phép lái xe đã tự ý lấy xe mô tô biển số 71F8-xxxx của cha ruột điều khiển chạy trên đường liên xã theo hướng tỉnh lộ 885 đi UBND xã B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, M nhìn thấy xe đạp do ông Phạm Văn E đang chạy cùng chiều phía trước nên cho xe lấn sang phần đường bên trái để vượt qua nhưng để xe đụng vào xe

đạp của ông Phan Văn T, sinh năm 1957 ngụ ấp A, xã B đang điều khiển ngược chiều gây tai nạn làm ông T té xuống đường và tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43-0517/TT ngày 20-7-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đối với nạn nhân Phan Văn T, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre như sau:

- Xương hộp sọ vùng thái dương phải vỡ thành nhiều mảnh kích thước 11,5cm x 7,5cm; xương hộp sọ vùng chẩm phải nứt; xuất huyết tụ máu dưới màng cứng vùng trán – thái dương phải – chẩm. Mặt cắt nhu mô não xuất huyết dạng chấm, xuất huyết tiểu não; xung huyết phù não; gãy ngang thân xương ức; gãy kín cung trước bên phải xương sườn 3, 4; phổi phải: thùy dưới phổi phải rách hai chỗ, mặt trước – bên thùy trên phổi phải bị dập; xung huyết xuất huyết tụ máu nhu mô não. Phù phổi cấp.

- Nguyên nhân chết: đa chấn thương – tai nạn giao thông.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 18-5-2017 xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường nhựa rộng 3,3m, không có vạch kẻ đường, khám nghiệm theo hướng từ tỉnh lộ 885 đi UBND xã B và chọn lề trái hướng khám nghiệm làm lề chuẩn, chọn trụ điện số 21 trong phần đất phía lề trái làm mốc cố định.

- Xe mô tô 71F8-xxxx ngã phải nằm ngoài lề nhựa, đầu xe hướng đi UBND xã B, phần sau xe quay về hướng tỉnh lộ 885, trục bánh trước và trục bánh sau cách lề chuẩn 1,05m và 0,3m. Trước khi ngã xe mô tô để lại 01 vết cày liên tục dài 03m theo chiều hướng từ tỉnh lộ 885 đi UBND xã B, đầu vết cày trùng với lề trái, cuối vết cày trùng với vị trí gát chân bên phải người điều khiển xe mô tô.

- Xe đạp ngã trái nằm trên đường nhựa, đầu xe quay về hướng UBND xã B, phần sau xe quay về hướng tỉnh lộ 885; trục bánh trước trùng với lề chuẩn và cách trục bánh trước xe mô tô 71F8-5337 là 1,8m; trục bánh sau cách lề chuẩn 0,35m. Trước khi ngã xe đạp để lại 01 vết ma sát liên tục dài 1,55m cong từ trái qua phải, từ đầu và cuối vết ma sát cách lề chuẩn 0,8m và 01m.

- Điểm đụng có đường kính 0,5m. Tâm điểm đụng cách lề chuẩn 0,7m, cách trục bánh sau xe mô tô và xe đạp 7,1m và 8,3m.

Phương tiện giao thông tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 71F8-xxxx màu nâu, dung tích xi lanh 97cm³, số khung FS100-200090xxx, số máy FMGY-0338xxx do ông Lê Văn Đ đứng tên chủ sở hữu có đặc điểm: hệ thống đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước, nhựa ốp đèn chiếu sáng bị bể, hư hỏng hoàn toàn; kim loại đầu tay cầm lái bên phải người điều khiển bị bào mòn có bám dính đất cát; mặt bên phải cung chắn bùn phía trên bánh trước có vết nứt, bể, trầy xước; nhựa ốp đầu ống phuộc trước bên phải có vết nứt bể; cao su đầu gát chân bên phải người điều khiển bị bể trượt từ ngoài vào trong để lộ phần kim loại bên trong có bám dính đất cát.

- 01 xe đạp màu trắng của Phan Văn T có đặc điểm: mặt trước đầu bên trái tay

cần điều khiển có vết bào mòn kim loại, rổ xe bị biến dạng, bị lệch xoay từ trái qua phải; phuộc trước bị thụng từ trước về sau, từ trái qua phải; vành bánh trước bị biến dạng, cần bị biến dạng hoàn toàn.

Ngày 23-6-2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá xe mô tô biển số 71F8-xxxx bị hư hỏng có giá trị là 1.700.000 đồng, xe đạp của ông T điều khiển bị hư hỏng có giá trị là 1.200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HS-ST ngày 10-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Hoài M phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoài M 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21-11-2017, bị cáo Lê Hoài M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Hoài M 03 năm tù về “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có ý kiến yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về lao động trả tiền bồi thường và lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Lê Hoài M điều khiển xe mô tô biển số 71F8-5337 lưu thông trên đường liên xã từ tỉnh lộ 885 đến UBND xã B. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, M nhìn thấy xe đạp do ông Phạm Văn Em phía trước nên điều khiển xe sang phần đường bên trái để vượt nhưng đã đụng vào xe đạp do ông Phan Văn T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây ra vụ tai nạn làm ông T tử vong do đa chấn thương. Kết quả điều tra xác định nồng độ cồn của bị cáo M là 168miligam/100mililit máu và bị cáo M cũng chưa có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với hai tình tiết định khung tăng nặng “Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định “ và “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng

độ còn vượt mức quy định” theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo M là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng đã uống khá nhiều rượu và không có giấy phép lái xe nên không làm chủ tay lái, thiếu tập trung quan sát phần đường phía trước, điều khiển xe hết sức cầu thả lấn sang phần đường bên trái gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Phan Văn T tử vong, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Hoài M 03 (ba) năm tù về “Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Hoài M phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ

ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b)
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Quang Sơn